**TUẦN 8**

***Thứ hai ngày ngày 28 tháng 10 năm 2024***

H đ trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ: Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.
* Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.
* Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc.
* Làm *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc*.
* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - Giáo viên Tổng phụ trách tổ chức buổi trò chuyện với khách mời gồm nội dung chính sau:    + Giới thiệu chuyên gia tư vấn tâm lí tham gia buổi trò chuyện.  + GV mời 1 số HS đặt câu hỏi liên quan đến điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hàng ngày để giao lưu với khách mời.  + Chuyên gia tâm lí hướng dẫn, chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc , suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.  + GV mời 1 số HS nêu những điều bản thân học được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lí. | - HS lắng nghe và tham gia buổi trò chuyện.  - HS lắng nghe và vỗ tay.  - HS đặt câu hỏi cho khách mời.  - HS lắng nghe, tiếp thu và thực hiện.  - HS chia sẻ những điều bản thân học được. |

**Bài 23: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS có khả năng phát triển*

- Thông qua việc quan sát, phân tích để chỉ ra các Các dạng góc ( nhọn, tù, bẹt ); cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau trong hình, lý giải được cách xác định hai đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau. HS có cơ hội được phát triển tư duy và lập luận toán học.

Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*.  + Chọn hình vẽ có hai đường thẳng vuông góc và hình có hai đường thẳng song song với nhau. | - HS tham gia chơi theo HD của GV.  + Hình 1 là hình có hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hình 4 là hình có hai đường thẳng song song với nhau. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe |
| - GV dẫn dắt HS vào bài học: Tiết học ngày hôm nay cô cùng các con tiếp tục tìm hiểu về cách nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc và thực hành vẽ đợc hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc qua bài *Luyện tập chung (tiết 2)* | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 3: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. |
| - GV gọi HS nêu lại cách vẽ. | - 2-3 HS nêu lại cách vẽ.  + b1: Đặt một cạnh của ê ke trùng với đường thẳng BC  + b2: Dịch chuyển ê ke sao cho cạnh góc vuông thứ hai của ê ke đi qua điểm A. Lấy một điểm D bất kì theo cạnh góc vuông đó.  + b3:Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm A và D ta được đường thẳng đi qua A vuông góc với đường thẳng BC. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó đổi chéo vở kiểm tra nhau. | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra nhau. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. |
| **Bài 4: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. |
| - Gọi HS nêu cách vẽ. | - 1-2 HS nêu cách vẽ:  + b1: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng BC  + b2: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng vừa vẽ ở bước 1. Ta được đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC. |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước theo các trường hợp đã cho. | - HS làm việc nhóm 4, thực hành HS thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước. |
| - Mời HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ. | - HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ với từng trường hợp. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. |
| **Bài 5: Quan sát hình vẽ: (10’)**  **a) Chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.**  **b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế thế nào?** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. |
| + Bài có mấy yêu cầu? để thực hiện được các yêu cầu đó em dựa vào đâu? | - Bài có 2 yêu cầu, để thực hiện được các yêu cầu đó, em dựa vào hình vẽ. |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi; quan sát hình vẽ thực hiện các yêu cầu a, b. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình vẽ làm bài. |
| - Mời HS chia sẻ bài làm. | - HS chia sẻ bài làm.  **a)** Các con đường song song với nhau là  - Đường số 3 song song với đường số 4  - Đường số 5 song song với đường số 6 và đường số 7  Các con đường vuông góc với nhau là:  - Đường số 2 vuông góc với các con đường số 3, 4, 5, 6, 7  **b)** Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, ta có thể làm con đường đi qua điểm A và song song với đường số 4. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. |
| \* GV nhận xét, tóm tắt lại những dạng BT chính của tiết học. | - HS lắng nghe |
| + Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS chia sẻ. |
| + Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 24:** **Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

## **BÀI ĐỌC 3: NGƯỜI THU GIÓ**

***(2 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: biểu dương Uy-li-am - một thiếu niên châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.
* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.
* Học hỏi tinh thần tự học và đầu óc sáng tạo của nhân vật trong câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

* Phương pháp dạy học chính: Tổ chức hoạt động.
* Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Tuần trước, các em đã học 2 bài đọc về thư viện và câu chuyện bà Ma-ri Quy-ri nhờ ham mê đọc sách từ nhỏ mà thành tài. Hôm nay, cô (thầy) cùng các em sẽ đọc câu chuyện về một thiếu niên ở châu Phi nhờ đọc sách ở một thư viện làng mà chế tạo ra được máy phát điện, làm thay đổi cuộc sống của gia đình và làng xóm. Đây là một câu chuyện có thật, được viết thành sách.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **-** GV đọc mẫu cho HS nghe, kết hợp giải nghĩa từ khó và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  *+ Đoạn 1: từ đầu đến “vẫn phải nghỉ học”: giọng đọc thể hiện nỗi buồn.*  *+ Đoạn 2: từ “Không được tới trường” đến “xe đạp cũ”: giọng đọc thể hiện sự hăm hở, nhiệt tình của nhân vật.*  *+ Đoạn 3: từ “Mày mò mãi” đến “Các hộ dân”: giọng đọc thể hiện niềm vui.*  *+ Đoạn 4: còn lại: giọng đọc thể hiện niềm tự hào.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài trước.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo:  *+ Câu 1. Hoàn cảnh gia đình và làng quê của Uy-li-am khó khăn như thế nào?*  *+ Câu 2. Uy-li-am đã đọc và ứng dụng được điều gì trong sách?*  *+ Câu 3. Những chiếc máy của Uy-li-am đã thay đổi cuộc sống của gia đình và quê hương như thế nào?*  *+ Câu 4. Vì sao Uy-li-am được xếp vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới?*  *+ Câu 5. Vì sao nhiều trường đại học của Mỹ khuyến khích sinh viên đọc cuốn sách viết về Uy-li-am?*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả, GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thực hiện trò chơi phỏng vấn, mảnh ghép, khăn trải bàn,..  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV chú ý cho HS cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng, VD:  *+ Cậu bé Uy-li-am/ sống ở một làng quê* ***nghèo****/ của châu Phi.*  *+ Ở đó,/ với vốn tiếng Anh* ***bập bõm****/ và sự giúp sức của từ điển, / cậu đọc được hai cuốn sách/ hướng dẫn* ***cách làm ra điện****.*  *+ Chiếc máy điện gió thứ hai/ giúp cậu/ dùng máy bơm nước/ để cung cấp nước/ tưới cho cánh đồng ngô,/ thuốc lá của gia đình.*  *+ Năm 2013,/ Uy-li-am được một tạp chí quốc tế có uy tín/ đưa vào danh sách/ những người* ***dưới ba mươi*** *tuổi* ***thay đổi*** *thế giới.*  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.  - Khuyến khích HS tìm đọc những bài viết về chủ điểm ***Kho báu của em.*** | **-** HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  **TÍCH HỢP: GIÁO DỤC LÍ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**  GD học sinh có ý thức vận dụng những kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào trong đời sống hằng ngày  **-** HS lắng nghe GV đọc mẫu.  **-** HS luyện đọc.  **-** HS đọc  **-** HS đọc bài, thảo luận nhóm.  - HS báo cáo kết quả:  (*1) Gia đình và làng quê của Uy-li-am rất nghèo, lại bị hạn hán nặng, lâm vào cảnh đói kém.*  *(2 Uy-li-am đọc được hai cuốn sách tiếng Anh dạy cách làm ra điện và đã áp dụng những điều đọc được, máy mỏ, làm ra máy điện gió.*  *(3) Chiếc máy điện gió đầu tiên giúp gia đình Uy-li-am có điện để thắp sáng bốn bóng đèn. Những chiếc máy tiếp theo giúp gia đình anh và dân làng có đủ nước tưới cho cánh đồng và phục vụ sinh hoạt hằng ngày.*  *(4) Vì anh đã thay đổi được cả cuộc sống ở một vùng quê nghèo.*  *(5) Vì Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp t  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**TOÁN**

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “đố bạn” kể về các kiến thức đã học trong chủ đề. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.: *"Ngày hôm nay, cô trò ta sẽ cùng nhau ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề I về: đọc, viết các số có nhiều chữ số; nhận dạng góc và đo góc ( bằng thước đo góc ) qua bài* ***Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (25’)** |  |
| **Bài 1: Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này: (5’)** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I: Đọc viết các số có nhiều chữ số; so sánh và xếp thứ tự các số; làm tròn số và vận dụng trong thực tế cuộc sống... | - HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I theo HD của GV. |
| - GV mời HS trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm.  *Những điều em học được ở chủ đề này là:*  *- Nhận biết được các số lớn đến hàng triệu.*  *- Đọc và viết được số có nhiều chữ số.*  *- So sánh được các số có nhiều chữ số.*  *- Biết làm tròn số và vận dụng trong cuộc sống.*  *- Biết và đổi được các đại lượng yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ.*  *- Nhận biết một góc là góc nhọn, góc tù, góc bẹt hay góc vuông, đọc được số đo góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng vuông góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng song song.* |
| - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS lắng nghe, chỉnh sửa bổ sung. |
| **Bài 2**: **Có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số sau? (5’)**  **a) Một nghìn b) Một trăm nghìn**  **c) Một triệu d) Một tỉ** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu . | - 1HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. | - HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ cách làm.  *a) Một nghìn viết là: 1 000*  *Vậy số****một nghìn****có****3****chữ số 0.*  *b) Một trăm nghìn viết là: 100 000*  *Vậy số****một trăm nghìn****có****5****chữ số 0.*  *c) Một triệu viết là: 1 000 000*  *Vậy số****một triệu****có****6****chữ số 0*  *d) Một tỉ viết là 1 000 000 000*  *Vậy số****một tỉ****có****9****chữ số 0.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| + Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - HS nêu |
| **Bài 3: Bằng cách sử dụng 6 thẻ trong 10 thẻ bên, em hãy: (10’)**    **a) Lập số lớn nhất có sáu chữ số**  **b) Lập số bé nhất có sáu chữ số**  **c) Lập một số có sáu chữ số rồi làm tròn số đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| + Muốn thực hiện được các yêu cầu a, b, c ta dựa vào đâu? | - Dựa vào 6 thẻ số trong 10 thẻ đã cho. |
| + - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta làm thế nào? | - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta xét xem số đó gần với số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn nào hơn rồi kết luận. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lập số có 6 chữ số lớn nhất, bé nhất từ các thẻ đã cho. | - 2HS làm bảng phụ; HS lớp làm việc cá nhân, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở; nói cho nhau nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Số lớn nhất có sáu chữ số lập được là: 987 654*  *b) Số bé nhất có sáu chữ số lập được là 102 345*  *c) Ví dụ ta lập số 526 374.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng nghìn ta được số 526 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng chục nghìn ta được số 530 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng trăm nghìn ta được số 500 000.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: Đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số: (10’)**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.**  **(Nguồn: https://solarsystem.nasa.gov)** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc số đo khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km (là số đến lớp nghìn) và từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km. (là số đến lớp triệu) | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân; dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị; đổi chéo kiểm tra, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *+ 384 401 đọc là: Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm linh một*  *+ 149 600 000 đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn*  *- Cách đọc số có nhiều chữ số: Ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu, mỗi lớp có 3 hàng. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm và chú ý cho HS lỗi sai mắc phải khi đọc số. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + Khi đọc số có nhiều chữ số ta đọc như thế nào? | - Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Những điều học được hôm nay giúp gì các em trong cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

## **BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG**

## ***(3 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Xác định được vị trí của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ, thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.
* Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.
* Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.
* Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.
* Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
* Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
* Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV yêu cầu HS đọc phần Khởi động (SHS tr.25) và nêu câu hỏi:  + *Em có biết vì sao ngày 10 - 3 (Âm lịch) lại được Nhà nước quy định là ngày nghỉ lễ?*  *+ Ngày này có ý nghĩa như thế nào đối với người Việt Nam.*  - GV mời 2 – 3 HStrả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV đưa ra đáp án:  *+ Ngày 10 – 3 (Âm lịch) là ngày nghỉ bởi ngày này là ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương.*  *+ Ngày 10 – 3 có ý nghĩa quan trọng với người dân Việt Nam, thể hiện lòng biết ơn và tưởng nhớ công lao lập nước của các vua Hùng, những vị vua đầu tiên của dân tộc.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 5 –Đền Hùng và lễ Giỗ tổ Hùng Vương***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Khu di tích đền Hùng**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí của khu di tích Đền Hùng**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:*Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn của các huyện/thành phố nào?*  *+ Xác định thời gian, địa điểm tổ chức Lễ Giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.*  - GV mời đại diện một nhóm lên bảng chỉ vị trí của khu di tích đền Hùng và giới thiệu về vị trí, thời gian, địa điểm tổ chức lễ Giỗ tổ Hùng Vương. Các nhóm khác quan sát, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn hóa nội dung  *+ Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.*  *+ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương hiện nay được tổ chức vào ngày 10 – 3 Âm lịch hàng năm ở Việt Trì, Phú Thọ.*  **Hoạt động 2: Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng**  - GV chia lớp thành các nhóm (4HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ: *Xác định các công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:*Những công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng là cổng đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng Vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ*.  **\* Lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  **Hoạt động 3: Trình bày sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  - GV cho HS làm việc nhóm (4HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ:  *+ Lễ giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?*  *+ Nêu một số nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.*  *+ Phần hội trong lễ hội Đền Hùng thường diễn ra những hoạt động gì?*  - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi và trình bày sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức  *+ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức tại khu di tích lịch sử Đền Hùng (thuộc địa phận thành phố Việt Trì và các huyện Lâm Thao, Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ). Trong đó lễ tế và dâng hương được tổ chức tại đền Thượng.*  *+ Thời gian diễn ra lễ hội đền Hùng từ ngày 1 đến hết ngày 10 – 3 âm lịch hàng năm; lễ tế và dâng hương được tổ chức vào ngày 10 – 3 âm lịch (là ngày chính hội).*  *+ Giỗ tổ Hùng Vương – Lễ hội đền Hùng gồm phần lễ (rước kiệu, lễ tế, dâng hương) và phần hội (biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian,…)*  **\* Truyền thuyết thời Hùng Vương** | - HS đọc phần khởi động.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS thảo luận nhóm.  - HS lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 4)-TPPCT 15**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**ÔN TẬP ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU MỘT HÀNG DỌC VÒNG BÊN PHẢI (TRÁI)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu chương trình môn GDTC lớp 4; Biên chế tổ tập luyện;

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

\*Ôn tập động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải( trái).Thực hiện động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải ( trái)cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

-

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Còi phục vụ trò chơi….

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi. Làm ngược yêu cầu**  trò chơi bài 1  **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Ôn tập động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải( trái).**  **2.Hoạt động luyện tập.**  **2.1.Tập đồng loạt**  - Tập động tác theo nhịp đếm chậm và động tác mẫu của GV  - Tập theo nhịp hô đếm nhanh, chậm của GV.  **2.2.Tập theo tổ nhóm.**  **luyện tập theo nhóm bài 1luyện tập theo cặp bài 1**  **2.3.Tập cá nhân**  **3.Trò chơi** “Vòng tròn vui nhộn”  **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 5-7’  20-22’  4-6’ | 1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  -Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  trò chơi bài 1  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  -Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  luyện tập theo nhóm bài 1  luyện tập cá nhân bài 1  Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**TOÁN**

## **BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

***(Kết bài)***

***(1 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Biết hai cách kết bài mở rộng và không mở rộng; viết được đoạn kết bài cho bài văn tả cây cối.
* trao đổi với bạn về suy nghĩ của bản thân.
* Biết tự viết được đoạn kết bài phù hợp cho bài văn tả cây cối..
* *D*ựa vào những điều đã quan sát để viết đoạn văn.
* Viết được đoạn kết bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc
* Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

* Phương pháp dạy học chính: Tổ chức hoạt động.
* Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***-*** GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cách mở bài cho bài văn tả cây cối. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách kết bài và viết đoạn kết bài cho bài văn đó nhé.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách kết bài**  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc CH1 và đọc bài văn Sầu riêng trong SGK: *Nội dung và số câu trong đoạn kết của bài văn dưới đây có gì khác đoạn kết của bài văn Cây si (trang 35)?*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để trả lời CH và xếp các đoạn kết bài vào nhóm thích hợp.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn**  - GV tạo không khí yên tĩnh cho HS làm bài, đồng thời theo dõi, giải đáp các thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - GV mời một số HS đọc đoạn kết bài của các em trước lớp.  - Sau mỗi đoạn kết bài, GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết kết bài.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viếtđể cả lớp rút kinh nghiệm.  - HS chuẩn bị bài mới. | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới  - HS đọc bài theo hướng dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm.  - HS báo cáo kết quả:  + Đoạn kết của bài văn Sầu riêng có nhiều câu hơn (4 câu), nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả → Kết bài mở rộng.  + Đoạn kết của bài văn Cây si chỉ có 1 cầu nêu lên cảm nghĩ (cảm xúc, suy nghĩ) của tác giả → Kết bài không mở rộng.  - HS lắng nghe, tiếp  - HS đọc đoạn văn trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS có khả năng phát triển*

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**`III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Tôi có”*  + HS viết ra 1 số có nhiều chữ số, chỉ điểm 1 bạn đọc số đó.  VD: Tôi có: 48 320 103 hãy đọc số đó. | | - HS tham gia chơi theo HD của GV. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  | |
| **Bài 5: (10’) a) Số?**  **b) Dùng thước đo góc để đo các góc sau và nêu kết quả:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình vẽ xác định số đo của góc sau đó dùng thức đo góc để đo các góc ở phần b; trao đổi nhóm đôi chia sẻ bài làm, cách đo. | - HS làm việc cá nhân, chia sẻ bài làm, cách đo. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  **a.**  **b)** *+ Góc đỉnh M, cạnh MK, MN có số đo là 90* °  *+ Góc đỉnh A, cạnh AB, AC có số đo là 60* °  *+ Góc đỉnh O, cạnh OP, OQ có số đo là 140* ° | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nêu cách đo. | + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước năm trên một cạnh của góc.  + Xác định xem cạnh còn lại của góc đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc. | |
| **Bài 6: (10’) Hãy chỉ ra trong sơ đồ sau, những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | - HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ truyền điện” nối tiếp nhau nêu kết quả. | *-* HS tham gia chơi theo HD của GV.  *+ Những con đường vuông góc với đường số 10 là: đường số 4, đường số 5, đường số 7, đường số 2, đường số 3, đường số 8*  *+ Những con đường song song với đường số 10 là: đường số 1, đường số 9.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Thế nào là hai đường thẳng song song?  + Thế nào gọi là hai đường thẳng vuông góc? | - Hai đường thẳng được gọi là song song khi chúng cùng nằm trên một mặt phẳng và không có điểm chung. Trong trường hợp này, chúng được gọi là không cắt nhau, không giao nhau, hoặc không tiếp xúc nhau.  - Hai đường thẳng vuông góc là hai đường thẳng cắt nhau và một trong các góc tạo thành là góc vuông. | |
| **4. Vận dụng.** |  | |
| **Bài 7: (10’) Bạn Hà nói rằng chiếc xe nặng 3 tạ 5 yến.**  **Bạn Ngân nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 tạ.**  **Bạn Huy nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 yến.**  **Theo em, bạn nào nói đúng?** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm.  + HDHS có thể Áp dụng cách đổi:  1 000 kg = 1 tấn ; 10 kg = 1 yến | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  *+ Ta có 3 050 kg = 3 000 kg + 50 kg = 3 tấn + 5 yến = 3 tấn 5 yến*  *Vậy bạn Huy nói đúng.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị  bài sau. **Bài 25: Em vui học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

## **TRAO ĐỔI: *EM ĐỌC SÁCH BÁO***

***(1 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đãđọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sách và thư viện.
* Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.
* Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo)..
* *Đ*ọc bài thơ, bài văn, bài báo.
* Biết cách nghe, ghi chép, đặt và trả lời CH, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.
* Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ ha
* Rèn luyện nề nếp tự học, tự đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

* Phương pháp dạy học chính: Tổ chức hoạt động.
* Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu của BT1 và BT2:  *+ Câu 1. Giới thiệu một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài bảo) đã đọc ở nhà về việc đọc sách và ích lợi của sách.*  *+ Câu 2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mà bạn em giới thiệu:*  *a) Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh) nào? Vì sao?*  *b) Câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?*  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì), chuyện (bài) đó nói về ai.  **Hoạt động 2: Kể (đọc) và trao đổi.**  **Nhiệm vụ 1: Kể (đọc) và trao đổi trong nhóm:**  - GV tổ chức cho HS trong đổi trong nhóm đôi (để đảm bảo HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  **Nhiệm vụ 2: Kể (đọc) và trao đổi trước lớp.**  - GV mời một số HS kể (đọc) trước lớp. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả).  - GV động viên HS kể, cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của người nói, người nghe trong tiết học như đã hướng dẫn ở các tiết học trước.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viếtđể cả lớp rút kinh nghiệm.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị bài mới. | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS trả lời câu hỏi của GV  - HS trao đổi trong nhóm đôi.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

## **BÀI ĐỌC 4: MỖI LẦN CẦM SÁCH GIÁO KHOA**

***(1 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểuý nghĩa của bài: tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.
* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* Tự giải quyết nhiệm vụ học tập.
* Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài thơ.
* Bồi dưỡng ý thức quý trọng sách, lòng ham thích đọc sách, ý thức giữ gìn, bảo quản sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

* Phương pháp dạy học chính: Tổ chức hoạt động.
* Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** GV dẫn dắt HS vào bài mới: *Trong gần hai tuần qua, các em đã được học nhiều bài đọc, bài kể chuyện về sách và thư viện, giới thiệu và thảo luận với nhau về những câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đọc ở nhà. Những cuốn sách mà các em đọc đều rất bổ ích, nhưng gần gũi nhất, thân thiết nhất với các em là những cuốn SGK. Hôm nay, chúng ta sẽ được học một bài thơ rất cảm động về những cuốn sách gần gũi, thân thiết đó.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **-** GV đọc mẫu bài thơ *Mỗi lần cầm sách giáo khoa*. Giọng đọc khoan thai, tha thiết, cảm động. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở các từ ngữ rưng rưng, một thời, mũ rơm, ủ vào, đằm, gieo khao khát, nâng niu, đầu đời, nên người, nói lời ước mơ.....  - GV tổ chức cho HS luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài trước, kết hợp giải nghĩa các từ khó trong bải (hầm kèo, mũ rơm, tiếng gà gáy, bậc tài danh, bài o, a,...).  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo:  *+ Câu 1. Bài thơ là lời của ai?*  *+ Câu 2. Nhân vật trong bài thơ nhớ những kỉ niệm gì thời đi học?*  *+ Câu 3. Tìm những câu thơ nói lên cảm nghĩ của nhân vật ấy đối với sách giáo khoa đầu đời.*  *+ Câu 4. Nhân vật trong bài thơ mong muốn điều gì ở con cháu?*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, suy nghĩ để trả lời các CH tìm hiểu bài.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả, có thể sử dụng biện pháp phỏng vấn:  - GV dặn HS học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - GV Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những dòng thơ nối ý với nhau, nhấn giọn từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD:*nghỉ hơi nhanh hơn ở những vị trí đánh dấu \* sau đây:*  *Mỗi lần cầm sách giáo khoa \**  *Rưng rưng lại nhớ tuổi hoa đến trường.*  *Bao nhiêu kiến thức ở đời \**  *Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn.*  *Sách đằm lời mẹ ru con \**  *Gieo khao khát để vẹn tròn tương lai.*  *Tuổi thơ ấu đã lùi xa \**  *Càng nâng niu sách giáo khoa đầu đời.*  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.  - Khuyến khích HS tìm đọc những bài viết về chủ điểm ***Kho báu của em.*** | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc bài theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc bài, suy nghĩ trả lời CH.  - HS báo cáo kết quả:  *+ Câu 1: Bài thơ là của một người đã từng đi học. HS có thể nói là của ông, của bà, của bố,... GV giúp HS hoàn chỉnh suy nghĩ. VD: Có thể là lời của ông hoặc của bà. Không phải lời của bố vì bài thơ là của người đã có cháu: Mong con cháu được nên người.*  *+ Câu 2: Nhân vật trong bài thơ nhớ thời đi học rất gian khổ: đội mũ rơm đi học, học dưới hầm kèo vì đất nước có chiến tranh; phải ăn khoai nướng thay cơm vì đất nước còn nghèo; nhớ những kỉ niệm rất đẹp như hàng xoan rắc hoa tím trên đường. Nhân vật trong bài thơ cũng nhớ đến những quyển SGK thời đi học.*  *+ Câu 3: HS có thể nêu các câu thơ trong bài thơ. GV giúp HS khái quát ý của mỗi hình ảnh:*   * *SGK gắn bó với HS: Sách cùng ta đội mũ rơm giữa trời.* * *SGK dạy những kiến thức bổ ích: Bao nhiêu kiến thức ở đời/ Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn.* * *SGK chan chứa tình yêu thương và những ước mơ đẹp: Sách đằm lời mẹ ru con/ Gieo khao khát để vẹn tròn tương lai.* * *SGK giúp HS thành tài: Bậc tài danh cũng từ bài o, a.*   *+ Câu 4: Mong SGK giúp con cháu nên người.*  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**TOÁN**

**BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức HS lắng nghe và vận động theo gia điệu bài hát: Em học toán | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 1)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 1: Tìm hiểu một số thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số và trao đổi với bạn:** |  |
| - Gọi hs đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Gọ HS đọc các tình huống trong tranh. | - 3 HS nối tiếp đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; chia sẻ các thông tin về thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số; thảo luận phân loại ra những lĩnh vực khác nhau rồi cử đại diện trình bày. | - HS thảo luận nhóm 4; trao đổi với nhau để thực hiện yêu cầu của bài theo HD của GV. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ bài làm.  *+ Tê giác là loài động vật trên cạn lớn thứ hai trên Trái Đất. Năm 1900, người ta ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, do nạn săn bắt bất hợp pháp mà ngày nay người ta ước tính chỉ còn 27 000 con tê giác.*  *+ Trái Đất cách Mặt Trời khoảng 149 597 876 km.*  *+ Số lượt khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam năm 2019 là 509 800 lượt khách.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2**: **a) Tìm hiểu thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022 trong bảng sau:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Quan sát bảng trên và thực hiện các yêu cầu sau:**  **- Những quốc gia nào có số dân nhiều hơn 100 triệu?**  **- Những quốc gia nào có số dân ít hơn 100 triệu?**  **- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc bảng số liệu. | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài.  + Đọc bảng số liệu; chia sẻ thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022  + Thực hiện trả lời lần lượt các câu hỏi ở phần b. |
| - GV mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm | - Hs trao đổi cùng bạn.  ***b)***  *- Những quốc gia có số dân nhiều hơn 100 triệu: Hoa Kỳ, Nga*  *- Những quốc gia có số dân ít hơn 100 triệu: Pháp, Việt Nam*  *- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất: Hoa Kỳ, Nga, Việt Nam, Pháp.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào?  + Về nhà, các em đọc tìm thêm các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống và trao đổi với người thân. | - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

## **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: SÁCH VÀ THƯ VIỆN**

***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Kể được một số sách đã đọc theo đúng loại sách; xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp; viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.
* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm để làm BT1, BT2.
* Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, viết được đọan văn với các từ về thư viện và hoạt động thư viện.
* Bồi dưỡng tình yêu sách và thư viện. Biết quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

* Phương pháp dạy học chính: Tổ chức hoạt động.
* Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập, HĐ nhóm, HĐ lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** GV dẫn dắt HS vào bài mới: *Trong gần hai tuần qua, các em đã được đọc và nghe nhiều câu chuyện, bài thơ về sách và thư viện. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về các từ ngữ liên quan đến đề tài này. Qua bài học, các em sẽ được mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết và thêm quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kể tên 1 quyển sách đã đọc.**  - GV mời 1 HS đọc BT1, cả lớp đọc thầm theo*: Kể tên một số quyển sách em đã đọc:*  *a) Truyện*  *b) Thơ*  *c) Sách giáo khoa*  *d) Sách phổ biến kiến thức*  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, HS làm BT vào VBT hoặc phiếu BT.  - GV mời một số HS trả lời các câu hỏi trước lớp, các HS khác nhận xét, góp ý (nếu có).  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **Nhiệm vụ 2: Xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp**  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT2, cả lớp đọc theo: *Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp: hay, thú vị, đọc sách, mượn sách, trưng bày sách, giới thiệu sách, hấp dẫn, bảo quản sách, phân loại sách, trả sách, bổ ích, cho mượn sách*  *+ Hoạt động của thư viện*  *+ Hoạt động của em*  *+ Nhận xét của em về sách ở thư viện*  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, HS làm BT vào VBT hoặc phiếu BT.  - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  *+ Hoạt động của thư viện: trưng bày sách, giới thiệu sách, bảo quản sách, phân loại sách, cho mượn sách.*  *+ Hoạt động của em ở thư viện: đọc sách, mượn sách, trả sách.*  *+ Nhận xét của em về sách: hay, thú vị, hấp dẫn, bổ ích.*  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT3, cả lớp đọc thầm theo: *Viết một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) kể chuyện em đến đọc sách (hoặc muộn sách, trả sách) ở thư viện.*  - GV giao nhiệm vụ cho viết đoạn văn vào VBT hoặc phiếu BT (làm việc độc lập).  - GV mời một vài HS trình bày đoạn văn trước lớp, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, sửa lỗi (nếu có) và giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học ***Góc sáng tạo: Ngày hội đọc sách.*** | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trả lời các câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trả lời các CH.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trình bày đoạn văn trước lớp.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( KHỐI 4)-TPPCT 16**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**ÔN TẬP ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU NHIỀU HÀNG DỌC VÒNG BÊN PHẢI( TRÁI )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải( trái)trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

\*Ôn tập động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải(trái). Hs biến cách thực hiện được khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Còi phục vụ trò chơi…

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi. Xâu chuổi**  trò chơi khởi động bài 2  **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Ôn tập động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải( trái**  **2.Hoạt động luyện tập.**  **2.1.Tập đồng loạt**  - Tập động tác theo nhịp đếm chậm và động tác mẫu của GV  - Tập theo nhịp hô đếm nhanh, chậm của GV.  **2.2.Tập theo tổ nhóm.**  **3.Trò chơi** “vòng phải tải hàng”  trò chơi kết thuc bài 2  **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 5-7’  20-22’  4-6’ | 1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  -Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  trò chơi khởi động bài 2  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  -Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

## **BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG**

## ***(3 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Xác định được vị trí của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ, thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.
* Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.
* Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.
* Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.
* Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.
* Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 4. Kể lại một số truyền thuyết thời Hùng Vương**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 5HS/nhóm) và nêu nhiệm vụ: *Đọc thông tin và quan sát các hình trong SHS tr.28, 29 em hãy kể lại truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên và Bánh chưng, bánh giầy.*  - GV hướng dẫn HS bốc thăm ngẫu nhiên một trong hai câu chuyện.  - GV khuyến khích hình thức đóng vai nhân vật và cáccách trình bày sáng tạo.  - GV mời đại diện các nhóm lên kể câu chuyện. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và chấm điểm bằng phiếu chấm (nội dung câu chuyện, hình thức kể chuyện, khả năng diễn đạt,…)  - GV gợi ý cho HS  *+ Kể chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc.*  *+ Trong lúc kể chú ý nhấn mạnh những sự kiện lịch sử tiêu biểu và đặc sắc và có thể liên hệ đến ngày nay.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  ***Nhiệm vụ 1: Trò chơi Ai nhanh hơn?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Khu di tích đền Hùng gồm những đền nào?  A. Đền Hạ, đền Nam, đền Bắc  B. Đền Hạ, đền Trung, đền Thượng  C. Đền Hạ, đền Trung, đền Chính  D. Đền Hạ, đền Trung  **Câu 2:**Phần lễ quan trọng nhất của Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương là gì?  A. Lễ rước kiệu và lễ dâng hương  B. Thi gói bánh  C. Diễn xướng hát Xoan  D. Hội thi thể thao  **Câu 3:** Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức nhằm  A. Tôn vinh công lao  B. Tôn vinh những người xưa  C. Tôn vinh công lao của các vua Hùng  D. Tôn vinh nền văn hóa của nước ta  **Câu 4:**Đền Hùng gần hồ nào  A. Hồ Linh Đàm  B. Hồ Gươm  C. Hồ Ba Bể  D. Hồ Lạc Long Quân  **Câu 5:** Các truyền thuyết về thời vua Hùng góp phần  A. Làm phong phú các câu chuyện kể nước ta  B. Làm phong phú truyền thuyết nước ta, có vai trò như một sự kiện lịch sử  C. Làm đẹp cho các câu chuyện nước ta.  D. Làm giàu cho kho tàng chuyện kể.  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | B | A | C | D | B |   ***Nhiệm vụ 2. HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi***  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp và nêu câu hỏi  *+ Kể tên những công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.*  *+ Hãy phân loại những hoạt động dưới đây thuộc phần lễ hay phần hội trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương: Rước kiệu, thi gói bánh chưng, dâng hương, hát Xoan, đọc văn tế, thi đấu thể thao.*  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:  *+ Các công trình kiến trúc chính gồm: cổng Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.*  *+ Phân loại các hoạt động thuộc phần lễ hay phần hội trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương:*   * *Phần lễ: rước kiệu, dâng hương, đọc văn tế.* * *Phần hội: thi gói bánh chưng, hát xoan, thi đấu thể thao*   **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  ***Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:***  *+ Nhiệm vụ 1: Giới thiệu tóm tắt về lễ Giỗ tổ Hùng Vương ở trên lớp (giả định là kể cho người trong gia đình).*  *+ Nhiệm vụ 2: Kể một truyền thuyết có liên quan đến thời đại Hùng Vương (ví dụ: Phù Đổng Thiên Vương/Thánh Gióng, Sơn Tinh – Thủy Tinh, Mai An Tiêm,…).*  - GV mời 2 – 3 HS giới thiệu, kể cho cả lớp cùng nghe. Các HS khác lắng nghe, chấm điểm theo phiếu chấm.  - GV gợi ý cho HS  *+ Nhiệm vụ 1: Giới thiệu về lễ Giỗ tổ Hùng Vương*   * *Thời gian diễn ra lễ hội.* * *Hoạt động trong lễ hội.* * *Ý nghĩa của lễ hội.*   *+ Nhiệm vụ 2: Kể truyền thuyết*   * *Mở đầu: Nguyên nhân của sự kiện* * *Diễn biến: Các sự kiện diễn ra* * *Kết thúc, ý nghĩa*   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 6 – Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ*(SHS tr.30). | - HS bốc thăm câu chuyện.  - HS kể chuyện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các đội chơi.  - HS lắng nghe GV phổ biến.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

## **GÓC SÁNG TẠO: *NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH***

***(1 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Biết thuyết trình và trả lời các CH của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.
* Biết thuyết trình và trả lời các CH của người tham quan sách.
* Chủ động thực hiện các HĐ kể chuyện, đọc thơ, biểu diễn văn nghệ trong ngày hội sách.
* Tham gia tổ chức ngày hội đọc sách.
* Bồi dưỡng tình yêu sách, ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

* Phương pháp dạy học chính: Tổ chức hoạt động.
* Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập, HĐ nhóm, HĐ lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** GV hướng dẫn các HS từ tuần trước để thực hiệnHĐ “ Ngày hội đọc sách”.  - GV nên thực hiện tiết học này ở ngoài lớp học, kết hợp với tiết Hoạt động trải nghiệm.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Trưng bày gian sách, bàn sách của tổ.**  **-** GV tổ chức cho HS mỗi tổ trưng bày ở một bàn:  *+ Những quyển sách từ tủ sách của HS trong tổ.*  *+ Các bài viết của HS trong tổ từ đầu băn học (bài tập làm văn, bài thơ, nhật kí,...) đóng thành quyển sách.*  **Hoạt động 2: Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp**  **-** GV tổ chức cho các tổ cử người thuyết trình về gian sách (bàn sách) của tổ mình; trả lời các CH của các bạn, thầy cô và phụ huynh HS đến quan quan.  **-** GV tổ chức cho HS trong tổ chủ động phân công nhau kể chuyện, đọc thơ hoặc biểu diễn văn nghệ tại gian sách của tổ mình. Nếu không gian trưng bày hẹp, các gian sách ở quá gần nhau thì các tổ thỏa thuận luân phiên nhau biểu diễn.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - Nếu có các GV trong trường và phụ huynh HS tham dự, GV mời một thầy cô hoặc phụ huynh HS phát biểu động viên HS trong lớp.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS, nhóm HS hoàn thành tốt BT.  - GV nhắc HS thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 61 - 62, SGK). | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH**  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

. **TOÁN**

**BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi “tiếp sức” HS nêu các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 3: a) Thảo luận về các thông tin sau**  **b) Trả lời các câu hỏi:**  **- Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin gì?**  **- Theo cách trên, vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số như thế nào?** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Mã số của các bạn sẽ được viết theo thứ tự: Khối lớp (ví dụ 1, 2, 3, 4 hoặc 5), lớp (A, B, C, D, ...), số thứ tự.*  *Bạn số 37, khối Bốn, lớp D có mã số là: 4D37*  *Bạn số 06, khối Năm, lớp A có mã số là: 5A06*  *b) - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin: Đây là vận động viên số 40 đang học khối Ba, lớp E.*  *- Vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số: 4H09* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: a) Lấy các khối lập phương nhỏ như nhau, thực hành lắp ghép thành các khối lập phương lớn hơn rồi ghi lại số khối lập phương nhỏ đã sử dụng.**  **Ví dụ: Dùng 8 khối lập phương nhỏ ghép thành một khối lập phương lớn (như hình bên).**  **b) Bạn Minh thiết kế trò chơi lắp ghép hình giải ô chữ với mật mã là các chữ cái tương ứng với số khối lập phương sử dụng để lắp ghép mỗi hình. Hãy thảo luận để tìm ô chữ đó.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu yêu cầu bài |
| **-** GV cho HS đọc, tìm hiểu đề. | - HS đọc, tìm hiểu đề. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *a) Em có thể dùng 27 khối lập phương nhỏ để ghép thành khối lập phương lớn như sau:*  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  *b) Em đếm các khối lập phương nhỏ trong mỗi hình và điền được như sau:*  *Ô chữ: SÓC ĐỎ*  *Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm với HS còn chưa chú ý. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào? | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 26: Phép cộng, phép trừ (tiết 1).** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## **KHOA HỌC BÀI 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG**

***(2 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.
* Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng; bóng của vật.
* Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật, bóng của vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế
* Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.
* Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng, về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.
* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vật cho ánh sáng truyền qua | | Vật cản ảnh sáng |
| Vật cho hầu hết ánh sáng đi qua | Vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua |
| ? | ? | ? |

**b. Đối với học sinh:**

* SHS, VBT.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG:**

* Tiết 1: Khởi động đến hết hoạt động 4
* Tiết 2: Hoạt động 5 đến hoạt động 7.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | |
|  |  |
| **Tiết 2.** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu sự tạo thành bóng của vật**  **a. Mục tiêu:**Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.  - GV giới thiệu cho HS về việc bố trí, cách thực hiện thí nghiệm như trang 2 trong SGK.  *Chuẩn bị: Một chiếc đèn, một quyển sách, một cái giá đỡ, một tấm kính trong và một tấm bia khổ A3.*  *Tiến hành:*  *• Đặt quyển sách lên giá đỡ chắn giữa đèn và tấm bia (hình 13). Khi bật đèn sáng, em nhìn thấy gì trên tấm bia? Giải thích hiện tượng.*  *• Thay quyển sách bằng tấm kính trong, kết quả quan sát được trên tấm bìa có thay đổi gì? Giải thích hiện tượng.*  - GV dẫn dắt, tổ chức cho HS dự đoán kết quả.  - GV gọi một số HS trình bày dự đoán của mình. GV viết lên bảng.  - GV yêu cầu HS làm thực hành thí nghiệm và thảo luận nhóm, ghi lại kết quả.  - GV gợi ý HS: *Khi gặp vật cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật sẽ có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới. Do vậy, xuất hiện bóng của vật. Bóng xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này được chiếu sáng. Trường hợp tấm kính trong không cản sáng nên ko tạo thành bóng giống như cuốn sách.*  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS, tuyên dương các nhóm trả lời đúng.  - GV đưa ra các câu hỏi: *“Có cách nào làm cho bóng của vật to hơn không? Bóng của vật thay đổi khi nào?,...”*  - GV dẫn dắt tới hoạt động *Tìm hiểu sự thay đổi bóng của vật khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.*  **Hoạt động 6:Tìm hiểu sự thay đổi bóng của vật khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi***.*  **a. Mục tiêu:**Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu sự thay đổi bóng của vật khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.  - GV tổ chức cho các nhómdự đoán: Bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp sau:  *(1) Di chuyển đèn lại gần quyển sách.*  *(2) Di chuyển đèn ra xa quyển sách.*  *(3) Di chuyển quyển sách lại gần đèn.*  *(4) Di chuyển quyển sách ra xa đèn*.  - GV gọi một số HS trình bày dự đoán của mình. GV viết lên bảng.  - GV yêu cầu HS làm thực hành thí nghiệm và thảo luận nhóm, ghi lại kết quả.  - GV lưu ý HS: *Khi làm thí nghiệm, nếu dùng đèn pin thì nên thảo bộ phận phản chiếu ảnh sáng phía trước (pha đèn).*  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS, tuyên dương các nhóm trả lời đúng.  - GV yêu cầu hai HS đọc nội dung “Em có biết” Cách làm rối bóng ở trang 33 SGK.  *Để làm rối bóng, người ta thực hiện như sau:*  *• Chuẩn bị: Xây dựng kịch bản cho rồi bóng. Cắt bìa giấy làm thành hình các nhân vật.*  *• Trình diễn: Căng một tấm vải hoặc tờ giấy trắng to làm phông. Dùng đèn chiếu vào các nhân vật để tạo thành bóng trên phông. Mô tả câu chuyện với sự minh hoạ của các nhân vật rối bóng.*  - GV giải thích thêm về cách làm rối bóng, chú ý giúp các em hiểu sự vận dụng của sự tạo thành bóng của vật, thay đổi bóng của vật trong rối bóng.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**  **Hoạt động 7:Xử lí tình huống và liên hệ thực tế**  **a. Mục tiêu:**Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  ***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**Khi được chiếu sáng thì………có bóng của vật đó. Từ cần điền vào “….” là  A. Phía trước của vật cản sáng  B. Phía sau của vật cản sáng  C. Bên cạnh của vật cho ánh sáng truyền qua  D. Chính giữa của vật cho ánh sáng truyền qua  **Câu 2:**Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về sự truyền ánh sáng  A. Trong không khí ánh sáng ưu tiên truyền qua đường cong  B. Ánh sáng không truyền qua không khí  C. Trong không khí ánh sáng truyền theo đường thẳng  D. Ánh sáng chỉ truyền qua môi trường nước  **Câu 3:**Vật chỉ cho một phần ánh sáng truyền qua là  A. Tấm bìa.  B. Tấm kính trong.  C. Tấm kính mờ.  D. Tấm gương.  **Câu 4:**Khi nhìn một vật qua ống nhựa bị uốn cong, ta không nhìn được vật. Hiện tượng đó là do  A. Ánh sáng không truyền qua ống làm bằng nhựa  B. Ánh sáng truyền theo đường thẳng. Khi dùng ống nhựa bị uốn cong, không có ánh sáng phản chiếu từ vật vào mắt nên ta không nhìn thấy vật  C. Ánh sáng chỉ truyền qua các vật làm bằng giấy. Khi dùng ống nhựa, ánh sáng không truyền qua nhựa nên không thể phản chiếu hình ảnh của vật vào mắt ta. Vì vậy ta không nhìn thấy vật  D. Ánh sáng chưa đủ mạnh nên không thể thấy vật. Nếu muốn thấy rõ vật cần phải tăng số lượng vật sáng  **Câu 5:**Dưới các tán cây thường có bóng râm vì  A. Lá cây là vật cản sáng. Khi ánh nắng Mặt Trời chiếu từ trên xuống, lá cây sẽ không cho ánh sáng truyền qua và tạo bóng râm  B. Lá cây là vật phát sáng nhưng ban ngày, dưới ánh sáng Mặt Trời, sự phát sáng ấy yếu đi và tạo thành bóng râm  C. Lá cây là vật được chiếu sáng, tuy nhiên ban ngày ánh sáng chiếu đến yếu hơn so với ban đêm nên bóng râm thường có vào ban ngày  D. Cả A, B, C  - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận  - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  ***Nhiệm vụ 2. Xử lí tình hướng và liên hệ thực tiễn***  - GV yêu cầu HS đọc, xử lí tình huống của yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng trang 33 SGK.  *Bàn học của bạn Nam kê sát cửa sổ nên buổi chiều mùa hè thường bị nắng chiếu vào. Theo em, bạn Nam có thể làm cách nào để hạn chế ánh nắng chiếu vào?*  - GV gọi một số HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và kết luận.  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo yêu cầu 2 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK:  *+ Đóng cửa và tắt đèn trong phòng.*  *+ Bật đèn pin và sử dụng tay để làm bóng có hình dạng của các con vật (như con chim, con thỏ,...) trên tường.*  *+ Nhận xét về vị trí, hình dạng, kích thước của bóng.*  - GV gọi một số HS trình bày nhận xét, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt lại đáp án.  - GV gọi hai HS đọc nội dung logo chìa khóa ở trang 33 SGK.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước bài sau - ***Bài 8: Ánh sáng trong đời sống.*** | - HS chia theo nhóm.  - HS chú ý lắng nghe hướng dẫn.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS xung phong trình bày dự đoán.  *+ Khi bật đèn sáng, bóng của cuốn sách in trên tấm bìa.*  *+ Khi thay quyển sách bằng tấm kính trong thì ta không còn nhìn thấy bóng của vật nào nữa.*  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe gợi ý.  - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *+ Khi bật đèn sáng, bóng của cuốn sách in trên tấm bìa. Vì ánh sáng của đèn đã bị chắn bởi cuốn sách. Phần ánh sáng bị cuốn sách chắn sẽ không được nhìn thấy nên nó in hình cuốn sách.*  *+ Khi thay quyển sách bằng tấm kính trong thì ta không còn nhìn thấy bóng của vật nào nữa. Vì lúc này ánh sáng được truyền qua tấm kính và không bị chắn bởi vật nào.*  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS theo dõi, ghi bài.  - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS xung phong trình bày dự đoán.   |  |  | | --- | --- | | Trường hợp | Dự đoán | | 1 | Bóng của quyển sách in trên tấm bìa sẽ lớn hơn. | | 2 | Bóng của quyển sách in trên tấm bìa sẽ nhỏ hơn. | | 3 | Bóng của quyển sách in trên tấm bìa sẽ lớn hơn. | | 4 | Bóng của quyển sách in trên tấm bìa sẽ nhỏ hơn. |   - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe lưu ý.  - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.   |  |  | | --- | --- | | Trường hợp | Kết quả thí nghiệm | | 1 | Bóng của quyển sách in trên tấm bìa sẽ lớn hơn. | | 2 | Bóng của quyển sách in trên tấm bìa sẽ nhỏ hơn. | | 3 | Bóng của quyển sách in trên tấm bìa sẽ lớn hơn. | | 4 | Bóng của quyển sách in trên tấm bìa sẽ nhỏ hơn. |   - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *B* | *C* | *C* | *B* | *A* |   - HS  - HS trả lời:  *Theo em, bạn Nam có thể di chuyển bàn học ra vị trí khác, tránh cửa sổ để hạn chế ánh nắng chiếu vào.*  - HS lắng nghe hướng dẫn và tích cực tham gia trò chơi.  - HS trả lời:  *+ Hình dạng của bóng không thay đổi.*  *+ Kích thước của bóng có thay đổi: Khi tay ta càng đưa gần lại nguồn sáng (bóng điện, bóng đèn) thì kích thước các con vật mà tay ta tạo hình sẽ càng lớn.*  *+ Vị trí của bóng không thay đổi (vẫn nằm nguyên trên tường)*  - HS thực hiện đọc và ghi nhớ.  - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp: Góc nhật kí cảm xúc**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Góc nhật kí cảm xúc**  - GV cho HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 26, nhận xét về ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc trong tranh.    - GV tổ chức cho HS thảo luận ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS cùng trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc* và phân công nhiệm vụ cụ thể.  - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc.*  - GV hướng dẫn HS trao đổi về cách sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Niềm tự hào của em.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Giới thiệu đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân. | | | | - Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản. | | |   - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Góc nhật kí cảm xúc. Thông qua hoạt động, các em đã học được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số trường hợp hàng ngày.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để ghi lại những cảm xúc hằng ngày của mình. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận.  - HS trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc.*  - HS tiến hành thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc.*  - HS trao đổi về cách sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá* sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |